

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 24-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn H, tên gọi khác: không có; sinh ngày 30/10/2000, tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ F, khu H, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và Vũ Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1947; địa chỉ: tổ E, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- **Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1968 (con đẻ bà A); địa chỉ: tổ E, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người làm chứng:** ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ: tổ B, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 28/9/2022 Vũ Văn H (không có giấy phép lái xe theo quy định) chuẩn bị đi làm thì thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14Y1-115.50 của mẹ bị cáo để trong nhà đã có chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện của xe nên đã tự ý điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực ngã ba Quốc lộ A, thuộc phường P, thành phố U để đón xe ô tô sang thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 06

giờ 30 phút cùng ngày khi H điều khiển xe đi đến đoạn đường H thuộc tổ C, khu G, phường T, thành phố U, theo hướng bệnh viện Việt Nam – Thụy điển U đi Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng đi thì nhận được cuộc điện thoại số lạ. Lúc này H dùng tay trái lấy điện thoại từ trong túi đeo trước ngực ra để nghe nên không quan sát đường nữa và tiếp tục di chuyển. Cùng lúc này bà Nguyễn Thị A (sinh năm 1947, trú tại tổ E, khu G, phường T, thành phố U) đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo hướng đi của H thì đầu xe mô tô do Hiếu điều khiển va chạm vào người bà A, bà Am ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả bà A bị chấn thương vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 86%.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường H thuộc tổ C, khu G, phường T, thành phố U. Tại vị trí xảy ra tai nạn, mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, hướng thẳng, lòng đường rộng 10,20m, giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng phân chia lòng đường thành 2 phần đường dành cho phương tiện lưu thông. Xe mô tô BKS 14Y1-115.50 nằm đổ nghiêng phía bên trái mặt đường, đầu xe quay hướng phường P. T trực lớp trước và tâm trục lớp sau cách mép đường chuẩn (lấy mép đường bên phải là mép đường chuẩn) lần lượt là 01m và 1,7m. T trực lớp trước xe mô tô theo hướng phường P cách tâm đám máu 1,9m, đám máu cách mép đường chuẩn là 1,2m.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 14Y1-115.50 thể hiện: Mặt ngoài góc bên trái nhựa ốp đầu xe có vết mài trượt nhựa kích thước (8x5)cm; đầu tay nắm tay lái bên trái bị mài trượt kim loại trong diện (01x0,5)cm; đầu tay lái bên trái mài trượt kim loại kích thước (3x0,3)cm; đầu chấn bunn góc bên trái có đám mài trượt nhựa trong diện (14x3)cm; đầu giá đỡ chân phía trước bên trái mài trượt nhựa trong diện (2,5x2)cm; góc bên trái mặt ngoài giá bảo hiểm yên có đám mài trượt cao su trong diện (12x3)cm. Hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 945/22/TgT ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Q kết luận: bà A bị chấn thương sọ não đã được phẫu thuật tổn thương như sau: tụ máu dưới màng cứng bán cầu não bên phải, chảy máu dưới nhện, dập não thái dương phải đã được lấy máu tụ, giải tỏa não hiện để lại di chứng liệt nửa người trái mức độ nặng: 71%; gãy xương thái dương trái, đường vỡ lan vào xoang chũm trái: 08%; ổ khuyết xương bán cầu phải kích thước trên 10cm: 41%; sẹo vết mổ bán cầu phải kích thước (30x0,2)cm, sẹo dẫn lưu vùng đỉnh kích thước (0,3x0,3)cm: 02% +01%; sẹo vết thương vùng thái dương trái kích thước (0,4x0,3)cm: 02%; mở khí quản vùng cổ: 04%; sây sát da bàn chân trái di chứng không đáng kể: 0%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 86%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 19/CT-VKSUB, ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố U tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố U giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- *Về hình phạt bổ sung*: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà A số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- *Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án*:

Xe mô tô BKS 14Y1-115.50, chủ sở hữu là chị Vũ Thị H1 (mẹ đẻ của bị cáo), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H1, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại, phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/12/2022, với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, phù hợp với biên bản khám nghiệm và bản ảnh phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 28/9/2022, tại đoạn đường H, thuộc tổ C, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn H là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1 – 115.50 do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ,

dùng điện thoại khi đang điều khiển xe mô tô không nhường đường cho người đi bộ đã va chạm với bà Nguyễn Thị A đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà A bị tổn hại 86% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ (GTĐB); khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT của Bộ G.

Khoản 4 Điều 11 Luật GTĐB quy định: ... *“Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”*.

Điểm c khoản 3 Điều 30 Luật GTĐB quy định: *“Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện hành vi : Sử dụng điện thoại di động”*.

Khoản 6 Điều 5 thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định:

“Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

... Khi có người đi bộ qua đường”.

Hành vi vi phạm trên của bị cáo đã gây tổn hại 86% sức khỏe của bà Nguyễn Thị A, trong khi bị cáo chưa có giấy phép lái xe, nên đủ yếu tố cấu thành tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định”;

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho mọi người mỗi khi phải tham gia giao thông trên đường. Mặc dù, bị cáo là người có nhận thức đầy đủ về việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ thì bắt buộc phải có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vì chủ quan, cẩu thả, coi thường pháp luật, nên bị cáo đã phạm tội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đại

diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- *Tình tiết tăng nặng*: không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, đại diện cho bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động, học tập trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Như vậy, cũng đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo không có chức vụ, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/LC-ĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 22/QĐ-THXC cùng ngày 07/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U cần được hủy bỏ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại không còn yêu cầu gì về phần dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với xe mô tô BKS 14Y1-115.50, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Vũ Thị H1 (mẹ đẻ của bị cáo), chị H1 không biết việc H tự ý lấy xe đi gây tai nạn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H1.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Văn H phạm tội: “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn H **30 (ba mươi)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. **Về hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31/LC-ĐKNCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 22/QĐ-THXC cùng ngày 07/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

3. **Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. **Về quyền kháng cáo:** căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- UBND phường Thanh Sơn, TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy H3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị X – Nguyễn Thị Thương

Vũ Huy Hùng

